

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HẬU GIANG
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2023-2024

Lớp: CAO ĐẲNG ĐIỆN CN + TIẾNG ANH, DV THỦ Y + KÊ TOÁN KHÓA 18

LỚP: CAO ĐẲNG ĐIỆN CN + TIẾNG ANH, DỊCH VỤ Y + KẾ TOÁN KHÓA 15																													
STT	Lớp	Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 19 (29/4- 05/5/2024)								Tuần 20 (06/5-12/5/2024)								Tuần 21 (13/5-19/5/2024)							
						Thứ								Thứ								Thứ							
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN			
1	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP + TIẾNG ANH	Tiếng Anh 2 <i>Nguyễn Thị Lan Phương</i>	C1.501	60	S				1234	1234					1234	1234							1234	1234					
		C																											
		Giáo dục chính trị <i>Võ Thị Cẩm Nhung</i>	C1.501	75	S								1234	1234	1234								1234	1234	1234				
C													1234											1234					
2	DỊCH VỤ THỦ Y + KẾ TOÁN	Pháp luật <i>Lê Thị Thảo</i>	C1.501	30	S																								
		C										1234		1234									1234		1234				
		Tiếng Anh 2 <i>Trần Thị Huyền Trang</i>	C1.402	60	S				1234	1234			1234			1234	1234			1234				1234			1234	1234	
C																													
3	KẾ TOÁN	Giáo dục chính trị <i>Đinh Thị Thục</i>	C1.402	75	S									1234										1234					
		C												1234			1234	1234					1234			1234	1234		
		Pháp luật <i>Lê Thị Thảo</i>	C1.402	30	S										1234										1234				
C														1234									1234						
3	KẾ TOÁN	Pháp luật kinh tế <i>Thịnh giảng</i>	C1.402	30	S																								
					C																								

STT	Lớp	Môn học/ Môđun	Phòng học	Tổng số giờ	Buổi	Tuần 22 (20/5- 26/5/2024)								Tuần 23 (27/5-02/6/2024)								Tuần 24 (03/6-09/6/2024)									
						Thứ								Thứ								Thứ									
						T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN					
1	ĐIỆN CÔNG NGHIỆP + TIẾNG ANH	Tiếng Anh 2 Nguyễn Thị Lan Phương	C1.501	60	S				1234	1234			1234		1234	1234									1234	1234					
		C																							1234	1234					
		S	1234	1234	1234						1234			1234					1234					1234			123				
		C				1234						1234	1234						1234					1234							
		S																													
		C	1234		1234						1234				12																
2	DỊCH VỤ THỦ Y + KẾ TOÁN	Tiếng Anh 2 Trần Thị Huyền Trang	C1.402	60	S	1234			1234	1234			1234			1234	1234											1234			
		C																													
		S		1234								1234													1234						
		C	1234			1234	1234				1234			1234	1234				1234					1234			123				
		S			1234																										
		C		1234								1234	12																		
3	KẾ TOÁN	Pháp luật kinh tế Thịnh giảng	C1.402	30	S									1234									1234		1234						
		C			1234								34												1234	1234					



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG HẬU GIANG

Lý Thanh Tùng

Hậu Giang, ngày tháng năm 2024

P. Trưởng Khoa

Đ. Thanh Tùng